TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Phú Mỹ, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 . Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự **:**

**Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ:, thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**Bị đơn*: Ông Trần Trung Ngh, sinh năm: 1982. Địa chỉ: đường BC, phường X1, thành phố Y1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Trần Thị R, sinh năm: 1947. Địa chỉ: thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người đại diện theo ủy quyền của bà R: Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1973. Địa chỉ: thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 9 năm 2018);

- Ông Nguyễn Luân V, sinh năm: 1984. Địa chỉ: thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ;

- Bà Trần Thị Lê B, sinh năm: 1979. Địa chỉ:, chung cư số X2, Trần Nguyên H, phường Y2, thành phố Z2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Bà Lê Thị V, sinh năm: 1948. Địa chỉ: đường BC, phường X1, thành phố Y1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự xác nhận di sản thừa kế của bà Trần Thị M và thống nhất tự phân chia như sau:

- Bà Trần Thị H được hưởng các di sản:

+ Toàn bộ diện tích các thửa đất số 100 và thửa 93 đều thuộc tờ bản đồ 11 tọa lạc xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

+ 1/3 diện tích của thửa 1004 (có ký hiệu lô A, diện tích 495.2 m^2, từ điểm 18, 6, 5, 4, 1 tới điểm 18) tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên đồng sở hữu với bà Trần Thị R và bà Lê Thị V;

+ 1/3 diện tích của thửa 1115 (có ký hiệu lô B diện tích 803.2 m^2, từ điểm 21, 16, 15, 11, 22 đến điểm 21) tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(có sơ đồ vị trí kèm theo).

- Ông Trần Trung Ngh được hưởng các di sản:

+ Thửa đất số 101, 102 và 103 tờ bản đồ 11 tọa lạc xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhưng ông Trần Trung Ngh có nghĩa vụ hoàn trả lại 1/2 giá trị đối với thửa đất 102, 103 tờ bản đồ 11 tọa lạc xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ cho ông Nguyễn Luân V sau khi chuyển nhượng 2 thửa đất trên.

Ông Trần Trung Ngh và ông Nguyễn Luân V thỏa thuận ông Trần Trung Ngh đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 102 và 103 tờ bản đồ 11 tọa lạc xã Tân Hòa.

+ 1/2 diện tích đất và nhà tại tổ 7, thôn Phước Long, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (thuộc các thửa 09 và thửa 14 tờ bản đồ số 03 xã Tân Hòa - đứng tên đồng sở hữu với ông Nguyễn Luân V);

+ Đồng sở hữu 1/3 diện tích của thửa 1115 (có ký hiệu lô C, diện tích 806.6m^2, từ điểm 21, 16, 17, 18 đến điểm 21), tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu với bà Trần Thị Lê B.

(có sơ đồ vị trí kèm theo).

- Bà Lê Thị V được hưởng các di sản:

+ 1/3 của thửa 1004 (ký hiệu lô C, diện tích 497.8m^2 từ điểm 14, 7, 8, 10 đến điểm 14), tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, đứng tên đồng sở hữu với bà Trần Thị R và bà Trần Thị H. (có sơ đồ vị trí kèm theo) .

- Bà Trần Thị Lê B (tên thường gọi là Hà) được hưởng các di sản:

+ Thửa 99, tờ bản đồ số 11 tọa lạc xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

+ Đồng sở hữu 1/3 thửa 1115 (có ký hiệu lô C, diện tích 806.6m^2, từ điểm 21, 16, 17, 18 đến điểm 21), tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu với ông Trần Trung Ngh.

(có sơ đồ vị trí kèm theo).

- Ông Nguyễn Luân V được hưởng các di sản:

+ 1/2 diện tích đất và nhà tọa lạc tại tổ 7, thôn Phước Long, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (thửa 09 và thửa 14 tờ bản đồ số 03 xã Tân Hòa - đồng sở hữu với ông Trần Trung Ngh);

+ Được nhận số tiền là 1/2 giá trị của thửa đất số 102 và 103 tờ bản đồ 11 tọa lạc xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do ông Trần Trung Ngh hoàn trả sau khi ông Nghĩa chuyển nhượng 02 thửa đất nói trên.

(có sơ đồ vị trí kèm theo).

-Bà Trần Thị R được hưởng các di sản:

+ 1/3 thửa 1004 (có ký hiệu lô B, diện tích 496.4 m^2, từ điểm 18, 6, 7, 14 tới điểm 18), tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên đồng sở hữu với bà Trần Thị H và bà Lê Thị V;

+ 1/3 thửa 1115 (có ký hiệu lô A, diện tích 803.5m^2, từ điểm 1, 22, 11, 5, 4, 3 tới điểm 1) tờ bản đồ 09 tọa lạc xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(có sơ đồ vị trí kèm theo).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ tài sản: Các đương sự tự chịu và đã nộp đủ.

Về án phí: Bà Trần Thị H, ông Trần Trung Ngh, bà Lê Thị V, ông Nguyễn Luân V, bà Trần Thị Lê B và bà Trần Thị R mỗi người phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Trần Thị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004515 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị H 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *THADS thị xã Phú Mỹ;*
- *VKSND thị xã Phú Mỹ;*
- *TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;*
- *- Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../...../QĐST-..... [2]	*...., ngày..... tháng ..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[4]

……..……..….....

……..…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[5]

……..…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)